

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **101/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 08-7-2022.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Đức Anh**.

2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Diễm** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **537/2021/TLST-HNGĐ** ngày 19 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20-6-2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm: 1994. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Đường 12, tổ C, khu phố X, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

2. *Bị đơn:* Anh **Lê Văn P**, sinh năm: 1993. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-10-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện vào năm 2016, chị và anh Lê Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống không hạnh phúc, do anh Lê Văn P không có trách nhiệm với vợ con, hay đánh chị, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, từ tháng 5-2021 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn P.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn P có 01 người con chung tên Lê Văn Đ, sinh ngày 01-01-2017, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt và không cung cấp lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa ý kiến:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H, về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Lê Văn P; về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng người con tên Lê Văn Đ, sinh ngày 01-01-2017; tạm thời anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tư cách tham gia tố tụng và Tòa án có thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Lê Văn P. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thanh H là nguyên đơn, anh Lê Văn P là bị đơn; anh Lê Văn P có nơi thường trú tại ấp 3, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, như vậy Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị; anh Lê Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh vắng mặt tất cả các buổi làm việc, nên áp dụng Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016, ngày 07-01-2016 Ủy ban nhân dân xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị Nguyễn

Thị Thanh H và anh Lê Văn P đúng quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn P là hợp pháp.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Lê Văn P không có trách nhiệm với gia đình, không yêu thương chị, hay chửi và đánh chị. Chị không còn tình cảm với anh Lê Văn P, nên chị yêu cầu ly hôn anh Lê Văn P.

Anh Lê Văn P không đến Tòa làm việc, không cung cấp lời trình bày, không tham gia hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, vợ chồng đoàn tụ, anh chị không còn sống chung từ năm 2021 đến nay. Anh chị không cùng nhau giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy thể hiện anh Lê Văn P không còn quan tâm đến việc vợ chồng đoàn tụ sống chung; Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh Lê Văn P và chị Nguyễn Thị Thanh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Lê Văn P là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn P có 01 người con chung tên Lê Văn Đ, sinh ngày 01-01-2017, thời gian qua chị Nguyễn Thị Thanh H chăm sóc con đảm bảo. Do đó, sau khi ly hôn giao người con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] *Về tài sản:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết, nên không xét; anh Lê Văn P không có lời trình bày nên không xét.

[7] *Về nợ chung:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày không có, nên không xét; anh Lê Văn P không có lời trình bày nên không xét.

[8] *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định trên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 và Khoản 1, Điều 228; Điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn P.

2. Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Lê Văn Đ, sinh ngày 01-01-2017, đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn P có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn P được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc và giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thanh H nộp theo Biên lai thu tiền số **0005865** ngày **29-10-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Huyện Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng